



* * * * *

Nói *Camellia* thì có nhiều người biết đó là một cây nhỏ, hoa nở trong mùa lạnh ở các nước trong vùng ôn đới, nhưng ít ai biết trà mà ta dùng để pha nước uống là do lá của một cây thuộc chi *Camellia* mà ra, tên khoa học của nó là *Camellia sinensis*.

Hiện nay chi *Camellia* có độ hơn 300 loài tự nhiên, và mỗi năm người ta còn tìm ra nhiều loài mới ở trong rừng hay nơi thung lũng các dãy núi Bắc Việt và các tỉnh miền Nam Trung Hoa.

Hột các loài của chi Trà đều có dầu. Nhứt là loài *Camellia oleifera* có nhiều trái tương đối lớn và hột có nhiều dầu, nên được trồng để lấy dầu. Bên Trung Hoa, ở các tỉnh Giang Tây, Triết Giang và nhứt là Hồ Nam (hơn 50%) dầu chánh dùng để nấu nướng và ăn là dầu trà. Bên Nhật Bản khi xưa cũng dùng dầu trà trong bếp, các bà phụ lão nói rằng mấy cô làm nghề lặn ở chỗ nuôi trai lấy ngọc, nếu ăn các món chiên trong dầu thì có thể ở dưới nước lâu hơn các người khác ba lần. Một vài nơi ở Trung Việt cũng có dầu trà. Hiện nay dầu trà ngoài việc dùng trong bếp còn được dùng trong kỹ nghệ chế tạo mỹ phẩm.

Một vai trò quan trọng của vài loài trong chi Trà là làm kiếng (cây cảnh), vì ở vùng ôn đới chỉ nó mới có hoa to nở lúc mùa lạnh, khi phần đông các thứ cây khác đã hết hoa từ lâu, ta gọi các thứ đó là Trà-mi.. Thí dụ như ở Pháp, hoa của giống-trồng 'Yuletide' thuộc loài *Camellia sasanqua* nở từ tháng 10 cho tới tháng 3 năm sau mới hết. Còn phần đông các giống-trồng của loài *Camellia japonica* là các thứ Trà-mi phổ biến nhứt, thì trổ hoa vào tháng 2, tháng 3, nhưng cũng có vài thứ nở sớm (tháng 11 hay 12) và vài thứ nở muộn (tháng 4, đầu tháng 5). Cuối thế kỷ thứ XIX phong trào dùng hoa Trà-mi thế hoa hồng ghim vào khuy áo rất thịnh hành ở Pháp, và vài nước Âu châu. Như ở Paris vào mùa lạnh, mỗi ngày số hoa ghim áo bán ở chợ Les Halles lên tới 20.000 cái. Vì đó mà có quyển tiểu thuyết "La Dame au Camellia" của

Phan Kiều Dương

Một vài danh-từ : vì có khi sách dùng từ khác nhau, để tránh sự lầm lẫn tôi xin trình sau đây những tiếng tôi dùng, cột đầu là chữ quốc ngữ, cột hai là tiếng Pháp, cột ba là tiếng Anh :

họ	famille	family
chi	genre	genus
loài	espèce	species
loài tự nhiên	espèce botanique	Botanical species
giống-trồng	cultivar	cultivar
chi Trà	Caméllia	Camellia
họ Trà	Theaceae	Theaceae

trà = loại để làm nước uống

Trà-mi = các loài của chi *Camellia* trồng vì hoa

Tên khoa học :

Trong các ngành khoa học tự nhiên, tên khoa học của một loài ít nữa phải có hai tên latin, đầu là tên *chi*, sau là tên *loài*, có khi thêm một phần nữa là (tên của người đặt lần đầu) và tên người sửa. Thí dụ : *Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama : chi *Camellia*, loài *chrysantha*, tác giả đặt tên là Hu, sau Tuyama sửa lại.

Alexandre Dumas Fils, mà nhạc-sĩ Verdi lấy đề đó mà làm ra tuồng "*La Traviata*". Tiểu thuyết đó được dịch ra tiếng Việt tựa là "*Trà Hoa Nữ*", nhưng tôi không nhớ tên người dịch.

Nhờ tuyển lựa và lai loài này với loài kia, số tên giống-trồng Trà-mi ngày nay có thể hơn 15.000. Tôi nói "tên", chứ không nói là giống khác nhau, vì cũng một thứ đó mà có khi người xứ này đặt tên A, xứ kia lấy tên B. Đó là cố ý vì vấn-đề thương mại. Cũng có khi vì vô tình, hai bên lai tạo cùng một cách nên có kết quả giống nhau mà không biết, nên tên lại khác.

Hoa Trà-mi rất đa dạng, có thứ ít tai, thứ nhiều tai, thứ nhiều nhụy, thứ không có nhụy nào, thứ lớn, thứ nhỏ v. v.

Còn về màu sắc, hầu hết các thứ Trà-mi ở các vườn, hay tại các tiệm bán cây cảnh, chỉ có từ trắng tới đỏ, qua các độ hồng, hoặc trắng có sọc hay đốm đỏ hoặc hồng, hay trái lại đỏ có sọc hay đốm trắng, v.v. Tình trạng đó cũng giống như tình trạng hoa Hồng ở Âu-châu trước, khi có người đem loài hoa vàng *Rosa foetida* từ xứ Ba-Tur (Perse) về. Từ đó, nhờ lai tạo loài *Rosa foetida* với các 1856 loài *Rosea* khác đã có ở Âu châu, mà ra được các màu của các giống hoa Hồng ta thấy ngày nay.

Thí dụ của hoa Hồng giúp cho ta hiểu tại sao có người ao ước tìm ra được hoa Trà-mi màu vàng để đem màu sắc mới cho một vài giống Trà-mi. Nhưng vì bị một vài mùa đông giá lạnh, một số cây Trà-mi chết, nên vào đầu thế kỷ XX phong trào ghim khay áo với hoa trà, và trồng cây hoa trà trong vườn nhà hết thịnh hành.

Trà-mi hoa vàng tìm được lần đầu tiên là ở Việt Nam: năm 1910, B. Balansa gặp một loài có hoa vàng ở vùng núi Ba Vì, tỉnh Hà Tây, được Pitard đặt tên *Thea tonkinensis*. Cùng năm đó, H. Bon lại tìm được Trà hoa vàng khác ở vùng Võ Xá, tỉnh Hà Nam, được Pitard đặt tên *Thea flava*. Hiện nay chi *Thea* thành một phần của chi *Camellia*, nên tên hai loài nói trên thành ra *Camellia tonkinensis* và *Camellia flava*. Các

nhà thực vật người Pháp còn tìm ra được loài trà hoa vàng khác *Camellia petelotii* (1924). Nhưng trong thời đó, các nhà khoa học ít có liên lạc với các nhà làm vườn, mà những người này chỉ tìm kiếm giống-trồng mới trong loài *Camellia japonica* nên không ai chú ý tới ba phát kiến này.

Sau thế chiến thứ hai, người ta mới bắt đầu nghĩ đến việc dùng các loài hoa Trà-mi vàng để lai với các loài trà khác, nhưng lúc ấy Bắc



Camellia Petelotti (Merril) Sealy (Việt Nam)
ảnh do Jean-Claude Rosmann chụp

Việt là nơi chiến trường không thể viếng được. Cuối năm 1947, nhà thực vật Nhật, Giáo-sư Takasi Tuyama đi dự một đại hội ở Bangkok, có ý kiến này: Trà-mi hoa vàng có ở Bắc Việt, thì có thể có ở miền Bắc Lào. Ông được ông Ralph Peer trợ giúp tài chánh để sang Lào tìm Trà hoa vàng, nhưng ông chỉ gặp trà uống (*Camellia sinensis* ssp *assamica*) và một vài chi khác của họ Trà mà thôi.

Năm 1967, nhờ bản dịch ra tiếng Anh của một bài báo xuất bản ở Trung quốc năm 1965, thiên hạ mới biết rằng cuối năm 1960 nhân viên viện Dược Học tỉnh Quảng Tây ở Nam Ninh có tìm ra được một cây trà bông vàng ở phủ Yung Ninh. Cây đó được Giáo sư Hu Hsien Hsu đặt tên là *Theopsis Chrysantha* Hu. Năm 1973 có hai cái lá khô của cây ấy tới tay Giáo-sư Tuyama, ông quan sát xong bèn đặt tên lại là *Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama. Lúc ấy ở ngoài Trung quốc, chưa ai thấy cây này.



Camellia Hakodae Ninh (Việt Nam)
Ảnh do My-Anh Phan chụp

Giống cây *Camellia chrysantha* lọt được ra ngoài Trung Hoa là nhờ ông Chang Ao Lo, phó viện trưởng Viện Thực Vật ở Côn Minh. Tháng 11 1979 Giáo-sư Takasi Tuyama đến viếng Viện, được ông tặng 2 khúc nhánh *Camellia chrysantha* để đem về cắm vào đất mà trồng. Tháng 2 năm 1980 Viện gửi một gói hạt *chrysantha* qua Nhật cho Yoshiaki Andoh, hai gói qua Úc cho Harold Fraser và T.J. Savige và và một gói cho Hội Hoa Trà của Mỹ. Được một loài trà màu vàng trong tay rồi, không ai còn nghĩ tới các trà bông vàng của Việt Nam nữa. Chỉ cần chờ cây mọc lên, trở bông, rồi sẽ hoặc lai hoặc tháp với các loài trà khác. Và lại lúc đó vùng ranh giới Việt-Hoa chưa được yên ổn, và Việt Nam chưa mở cửa cho khách nước ngoài.

Nói là không có ai nghĩ tới các Trà-mi bông vàng của Việt Nam cũng không đúng. Vì có một người Pháp là Jean-Claude ROSMANN luôn luôn nghĩ đến hoa trà Việt Nam. Người này đóng một vai trò quan trọng trong việc tái sinh ngành Hoa Trà của Việt Nam, nên tôi để vài hàng nói về Rosmann..

Trước năm 1971, Rosmann chưa từng biết hoa trà. Một hôm vào cuối xuân, Anh đi viếng vùng Bretagne (Pháp) gặp một cây cao độ 3 thước, đầy lá và đầy bông, trong bụng nghĩ thầm "Ừ

sao cây hoa Hồng này lại có lá và có bông mùa này ?". Khi đi lại gần xem kỹ lại thì không phải là cây hoa Hồng, nhưng không biết là loại cây gì. Anh mới lượm một cái bông rụng dưới đất, để về hỏi người bạn mà Anh sẽ đến thăm. Nhờ vậy mới biết đó là hoa Trà-mi. Anh ta mê hoa Trà từ đó, nên tìm tòi tài liệu, sách vở mà khảo cứu về hoa trà, đồng thời trồng và lai để gây giống mới. Chẳng bao lâu Anh đã có tên tuổi trong giới Trà hoa ở Pháp, chờ ngày có tên tuổi trong giới Trà hoa quốc tế.

Anh Rosmann có cảm tình với Việt Nam vì hai lẽ : 1) ông nội của Anh trước kia là hiệu trưởng một trường học ở Bắc Việt, nên Anh hằng muốn biết nước ta, 2) có sách báo nói rằng trà hoa màu vàng tím được đầu tiên là ở Bắc Việt, thành ra Anh lại càng mong qua xứ ta để kiếm một loài trà bông vàng khác với *chrysantha* mà ở Pháp chưa có ai có.

Năm 1993, Anh dự định qua Hà Nội nên tìm cách liên lạc với một nhà thực vật bên đó để nhờ chỉ dẫn và giúp đỡ. May thay, ở Muséum National d'Histoire Naturelle ở Paris, có ông J.E. Vidal, khi xưa làm việc ở Đông Dương, có tham dự vào nhiều cuộc thăm dò và khảo cứu thực vật, ông này giới thiệu Rosmann với ông Nguyễn nghĩa Thìn, Giáo Sư trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên Hà Nội. Nhưng khi Rosmann tới Hà Nội thì Giáo Sư Thìn vừa mới bị tai nạn nên không thể dẫn Rosmann đi thực địa được, vì vậy phải nhờ G.S. Trần Ninh đi thay. Trần Ninh là người nghiên cứu các loài Rêu bì sinh tại khu vực Bồng thuộc vườn Quốc Gia Cúc Phương, nên dẫn Rosmann đi Cúc Phương, nơi đó có vài loại trà, nhưng không ai chú ý đến.

Vì hai người đi chung, nên Trần Ninh bị Rosmann truyền nhiễm bệnh 'yêu hoa Trà-mi'. Năm sau, khi tôi gặp Trần Ninh bệnh 'yêu Hoa Trà-mi' của Anh đã trầm trọng rồi, và từ đó càng ngày Anh càng xa Rêu mà gần Trà. Nhờ sự cộng tác với Rosmann, và là thành viên Hội Hoa Trà Nhựt, mà sáu bảy năm sau Trần Ninh đã có tiếng là người chuyên môn về Trà-mi Việt Nam trong giới Trà-mi quốc tế.



Camellia Amplexicaulis
Ảnh do My Anh Phan chụp

Ở vườn Cúc Phương, Rosmann và Trần Ninh gặp lại loài *Camellia flava* và một loài mới, đặt tên là *Camellia cucphuongensis*. Đó là lần đầu tiên một người Việt Nam dự vào sự phát hiện một loài Trà-mi mới. Sau đó hai người còn tìm ra vài loài khác ở tỉnh Quảng Ninh và Lạng Sơn. Rosmann có lấy phần của hoa Trà-mi vàng đem về Pháp để lai với các loài chịu lạnh. Nhưng Trà-mi trồng bằng hạt rất lâu trở bông, có khi phải 7, 8 năm. Bất hạnh thay, Rosmann qua đời trước khi thấy kết quả của thí nghiệm ấy !

Cùng với thành viên Hội Trà-mi Nhật, Trần Ninh tìm ra được nhiều loài khác ở các tỉnh Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Lạng Sơn. Nhưng mà thôi, tôi không nói nhiều về vấn đề quá chuyên môn làm phiền độc giả.

Chỉ nói tóm lại là ở Việt Nam số loài trong chi Trà mà người ta biết được hiện nay độ hơn 50, trong đó có 27 loài là đặc hữu (endémique) của Việt Nam, 17 loài có cả hai bên biên giới Việt-Hoa, 2 loài có ở Việt Nam, Cao Miên, Lào, Miến Điện và Tàu, và 4 loài có ở nhiều xứ Á

Châu. Trà-mi hoa vàng được 26 loài trong đó có 2 loài hoa đẹp hơn hết là *Camellia petelotii* và *Camellia hakodae*. Một hoa khác, cũng đặc hữu của Việt Nam, là *Camellia amplexicaulis*, tên là hải đường (hình như có một thứ hoa khác cùng một tên mà thuộc về họ khác, xin đừng lộn), loại này được dùng trong các chùa để lễ Phật vì vậy mà hiện nay không còn thấy nó mọc tự nhiên nơi hoang vu, chỉ thấy trồng xung quanh chùa, xung quanh nhà hoặc ở các trại trồng để bán. Ba loài này rất đặc biệt nên tôi kèm ảnh theo đây.

Vào đầu năm 2002 Anh Trần Ninh có tổ chức Hội thảo về Trà-mi hoa vàng của Việt Nam ở Tam Đảo, kết quả rất tốt. Có 40 người nước ngoài đến dự (Anh, Pháp, Đức, Thụy sĩ, Ý, Mỹ, Trung Quốc và Nhật). Sau cuộc Hội thảo này, ở Tam Đảo có lập một vườn sưu tập các loài Trà-mi, một là để bảo vệ những loài còn rất ít trong tự nhiên, hai là để cho các nhà khảo cứu dễ bề làm việc. Còn việc tìm các loài mới vẫn tiếp tục tiến hành.

Hiện nay đã có 3 người Việt trong Hội Trà-mi Quốc-tế là Giáo Sư Trần Ninh, Thạc sĩ Đỗ đình Tiến, giám-đốc Vườn Quốc Gia Tam Đảo và Chu văn Cường, cán bộ khoa học của vườn này. Nhờ vậy các ông ấy có thể theo dõi và nắm bắt tình hình của ngành Trà-mi ở nước ngoài. Chỉ tiếc là điều kiện tài chánh không cho các ông thực hiện tất cả chương trình dự định. /.

